

Số:128/2018/QĐST-HNGĐ

Kinh Môn, ngày 03 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 111/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1981

Địa chỉ: Xóm 4, thôn A, xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Bị đơn: Chị **Phạm Thị T**, sinh năm 1995

ĐKKHKT: Xóm 4, thôn A, xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Hiện ở: Xóm 2, thôn C, xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55,81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn K và chị Phạm Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 29/01/2014 và Nguyễn Thị Mai P, sinh ngày 08/11/2016 cho chị Phạm Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh K có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con là 1.000.000 đồng/ cháu/ tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 5/2018 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản

trở.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật anh K không thi hành khoản tiền trên còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Về tài sản chung, công nợ: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Văn K tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng và phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm do có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Đối trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số: AA/2016/0001547 ngày 03/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kinh Môn, anh K đã nộp đủ án phí ly hôn và dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Kinh Môn;
- Chi cục THADS huyện Kinh Môn;
- UBND xã Hiệp Hòa, huyện Kinh Môn;
- Lưu: hồ sơ vụ án; tại TAND huyện Kinh Môn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nguyệt